TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐCNTTLH	*Long Biên, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Anh PNN và chị LTTL.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh PNN
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh PNN, sinh năm 1988

HKTT: Xóm V, xã Đ, huyện P, tỉnh T

Chị LTTL, sinh năm 1990

HKTT: Khu công nghiệp G, phường HS, TP T, tỉnh N.

Hiện trú tại: Căn hộ 1615, CT2A, chung cư H, phường T, quận L, Hà Nội

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh PNN và chị LTTL.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014 ngày 21/01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp cho Anh PNN và chị LTTL không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là: PTP, sinh ngày 06/12/2014 và PMK, sinh ngày 05/10/2017.

Sau khi ly hôn, chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng/hai cháu, mỗi cháu 3.000.000 đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Long Biên
- Cơ quan THADS quận Long Biên;
- UBND xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà